

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1543 /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

V/v báo giá bảo dưỡng vệ sinh sứ chuỗi, sứ đỡ
220kV sân phân phối và thay bát sứ chuỗi 220kV
pha C ngăn lộ 231

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị lập dự toán: **Bảo dưỡng vệ sinh sứ chuỗi, sứ đỡ 220kV sân phân phối và thay bát sứ chuỗi 220kV pha C ngăn lộ 231.** Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm..

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Nguyễn Thị Phương - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0355.232.850).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 20/5/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số 15H3 /NĐĐT-KHVT ngày 12 /5/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Nội dung công việc (*)	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
I	Thay bát sứ						
1	Thay thế bát sứ chuỗi 220kV pha C ngăn lộ 231	Cái	01				
II	Vệ sinh sứ chuỗi, sứ đỡ thiết bị sân phân phối 220kV						
1	Sứ đỡ chống sét van 220kV	Bộ (3 pha)	11			Kiểu: Y10W1-200/496; Điện áp định mức 469kV	
2	Sứ đỡ TU 220kV	Bộ (3 pha)	4			Kiểu: WVL2-220-5H hoặc WVL2-220-10H ; Điện áp định mức 252kV	TU C21, 271, 274, 275
3	Sứ đỡ TI 220kV	Bộ (3 pha)	10			Kiểu: OSKF 245 Điện áp định mức 245kV	
4	Sứ đỡ máy cắt 220kV	Bộ (3 pha)	10			Kiểu: GL314 Điện áp định mức: 252kV; Dòng điện 4000A	
5	Sứ chuỗi thanh cái C21, C22 và các ngăn lộ	Bộ (3 pha)	25				
	Tổng						
	Thuế GTGT						
	Tổng cộng						
	Bảng chữ:						

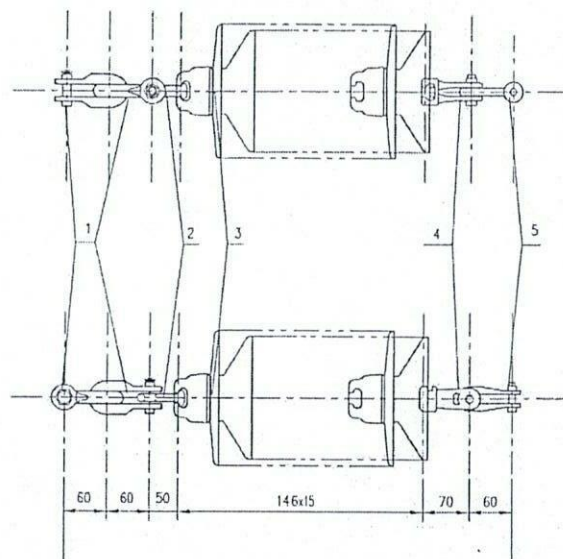
PHỤ LỤC 2: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ

(Kèm theo Văn bản số 1543 /NĐĐT-KHVT ngày 12 /5/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Tên vật tư	Quy cách, mã hiệu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
1	Bát sứ chuỗi cách điện 220kV mã hiệu 15 (FC100P/146U)	Theo bản vẽ đính kèm (F3961Z - D0201 - 02, 04)	Cái	01		
	Tổng					
	Thuế GTGT					
	Tổng cộng					
Bảng chữ						

All Rights Reserved

INSULATOR STRING AND FITTINGS ASSEMBLING
单串绝缘子串与单导线连接的金具组装图



EQUIPMENT AND MATERAIL LIST
设备材料表

NO. 序号	ITEMS 名称	TYPE AND STANDARD 型号及规范	UNIT 单位	QUAN. 数量	REMARKS 备注
1	U Suspension Ring U型挂环	U-7	UNIT 个	2	
2	Bolt Suspension Ring 螺栓挂环	QP-7	UNIT 个	1	
3	Insulator 绝缘子	FC100P/146	UNIT 个	15	
4	Bowl Plate 碗头挂板	WS-7	UNIT 个	1	
5	U Suspension Ring U型挂环	U-7	UNIT 个	1	

OWNER	VIETNAM NATIONAL COAL MINERAL INDUSTRIES GROUP		
CONSULTANT	FICHTNER GmbH & Co. KG		
CONTRACTOR	WUHAN KAIDI ELECTRIC POWER CO., LTD (KAIDI CONSORTIUM)		
DESIGN	GUANGDONG ELECTRIC POWER DESIGN INSTITUTE		
PROJECT: MAO KHE 2X220MW THERMAL POWER PLANT PROJECT		DESIGN STAGE : DETAIL DESIGN	
TITLE: GENERATOR TRANSFORMER INSTALLATION DIAGRAM 主变压器安装图 15(FC100P/146U) INSULATOR STRING ASSEMBLING DIAGRAM 15(FC100P/146U)绝缘子串组装图			
DRAWN : 李强		CHECKED : 印+秋	SCALE : 1:1
REVIEWED : 王江		DATE : 05-07-2010	
APPROVED : 李强		DRAWING NO. F3961S-D0201-04	
REV. B			

MAJOR	CO-SIGNER	DATE	REV.	DETAILS	DATE	REV. BY	APPROVED
			B	Update	05-07-2011	王江	李强
			A	First Issue	28-11-2010	王江	李强



All Rights Reserved

Note:

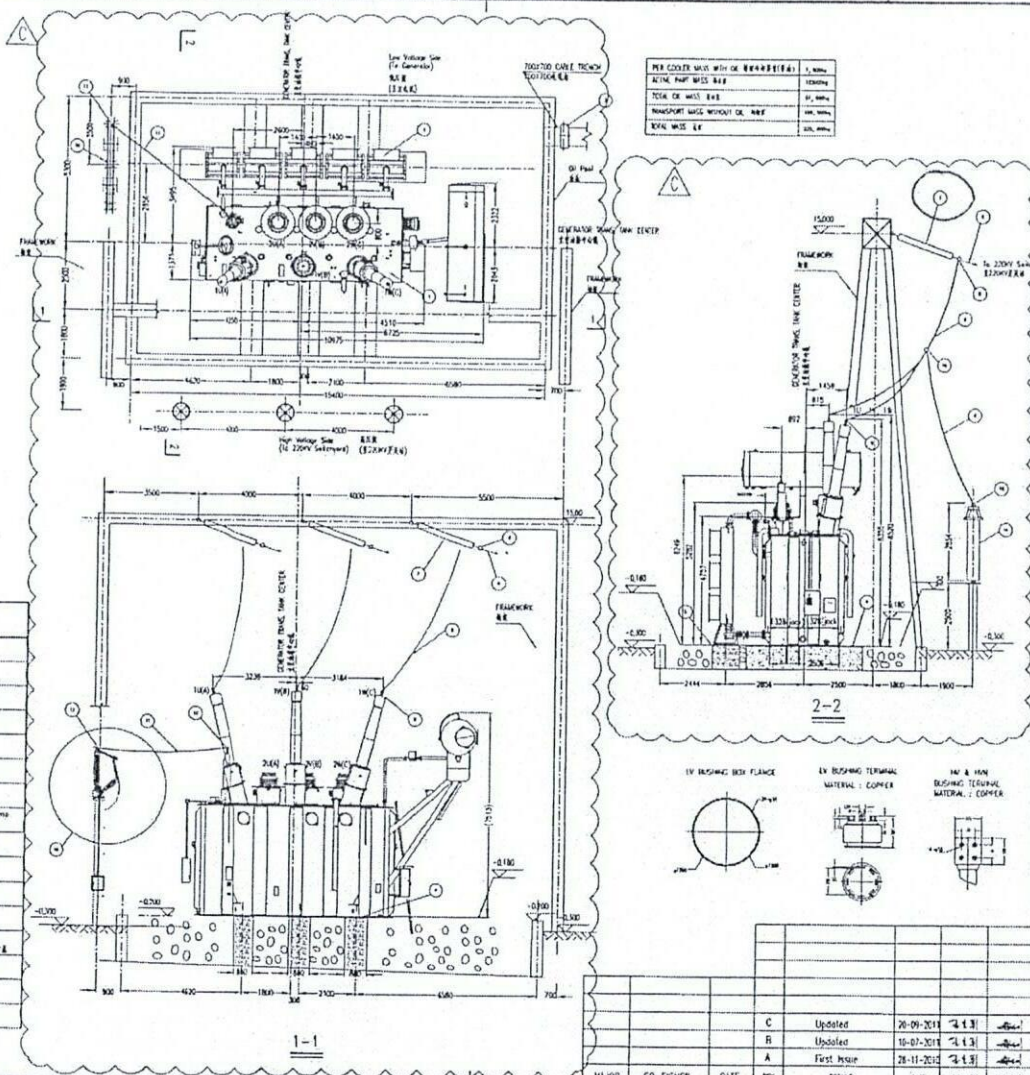
- The dimension of the transformer should be checked carefully, especially for the interface to the generator main three isolated bidders. If the dimension is different, the construction bidder should discuss with GED and then make the proper adjustment.
- The oil pool should be lay with boulder flint which are in diameter of 50-80mm, and the boulder bed should not be thinner than 200mm. Before laying the boulder flint, both the oil pool and the boulder flint should be clean in prevent of clogging of the oil drain pipe.
- Before position the transformer, the measure should be taken to prevent the damage on the pipes underground.
- The smoothness deviation of the bottom of the transformer should be less than 5mm.
- The quantity of materials that listed in the diagram are enough to equip for the two units.
- There are 5 pores that should be open in the steel plate (Item 5).

RE:

1. 变压器的尺寸应仔细检查，特别是对于发电机主三个隔离投标人的接口。如果尺寸不同，投标人应与 GED 讨论，然后进行适当的调整。
2. 油池应铺设直径为 50-80mm 的卵石，卵石层厚度不应小于 200mm。在铺设卵石之前，油池和卵石应清理干净，以防止堵塞油排水管道。
3. 在放置变压器之前，应采取措施防止损坏地下管道。
4. 变压器底部的不平整偏差应小于 5mm。
5. 图中列出的材料数量足以配备两个单元。
6. 在钢板上应有 5 个孔（项目 5）。

EQUIPMENT AND MATERIAL LIST
设备材料表

NO. 序号	ITEMS 名称	TYPE AND STANDARD 型号及标准	UNIT 单位	QUANTITY 数量	REMARKS 备注
1	Generator Transformer 发电机变压器	SFP2-250MVA/230kV/121kV/15.75 MVA	UNIT	2x1	ABB Metal Transformer Company Limited
2	Control Panel Box 控制柜		SET	2x1	ABB Metal Transformer Company Limited
3	Cable 电缆		SET	2x5	ABB Metal Transformer Company Limited
4	Steel Plate 钢板	750x25, L=4600	UNIT	2x3	
5	Steel Plate 钢板	1500x25, L=10000	UNIT	2x1	
6	ASCR 铝绞线	LGJ-630	METER	300	
7	Insulator String for Single ACB 单芯交流母线绝缘子串	157C100P/146J	SET	4x3	
8	Seal Clamp 密封夹	NTH-630(FOR LGJ-630)	SET	4x3	with Current Transformer Clamps
9	Al-Cu Transition Terminal Connector 铝铜过渡端子	STC-630(FOR LGJ-630)	SET	2x3	
10	Insulator Post Equipment 绝缘子设备		SET	2x1	
11	ASCR 铝绞线	LGJ-300/40	METER	2x7	
12	Al-Cu Transition Terminal Connector 铝铜过渡端子	STC-300/25C	SET	2x1	
13	Terminal Connector 端子	ST-300/25-400	SET	2x3	Ref. in 00201-03
14	LEGENDING WIRELESS 导线	110M1-200/146	UNIT	2x3	Ref. in 00201-03
15	Terminal Connector 端子	ST-630/200(FOR LGJ-630)	SET	2x3	
16	Terminal Connector 端子	ST-630(FOR LGJ-630)	SET	2x3	



LEG-630

Upgrading A-circuit

110kV-200/146

11-250

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

110/14 50/0

OWNER	VIETNAM NATIONAL COAL MINERAL INDUSTRIES GROUP		
CONSULTANT	FITCHET GROUP & Co. CO		
CONTRACTOR	HAIYU AND ELECTRIC POWER CO., LTD (HAIYU CONSTRUCTION)		
DESIGN	GUANGDONG ELECTRIC POWER DESIGN INSTITUTE		
PROJECT	MAO XHE 2X220kV THERMAL POWER PLANT PROJECT	DESIGN STAGE	DETAIL DESIGN
TITLE: GENERATOR TRANSFORMER INSTALLATION DIAGRAM 发电机变压器安装图			
DRAWN	设计	CHECKED	校核
REVIEWED	审核	DATE	20-05-2011
APPROVED	批准	SCALE	1:100
DRAWING NO.		F3961S-D0201-02	
MAJOR	CO-CHIEF	DATE	REV. BY
C	Updated	20-05-2011	4.1
R	Updated	10-07-2011	4.1
A	First Issue	28-11-2011	4.1

